

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v miễn giảm học phí học kì I năm học 2022 – 2023 cho sinh viên**  
(Điều chỉnh theo Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ)

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Công văn số 8418/BCT – KHTC ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 165/NQ – CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-HĐT ngày 13/6/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ hồ sơ chế độ chính sách và đơn đề nghị xin miễn, giảm học phí của sinh viên;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Học sinh sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn, giảm học phí học kì I năm học 2022- 2023 cho 07 sinh viên (Có danh sách chi tiết kèm theo).

**Số tiền: 22.791.750 đồng**

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh mức chi miễn, giảm học phí cho sinh viên theo mức học phí quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ và thay thế Quyết định số 120/QĐ-ĐHCNQ ngày 14/09/2022 của Hiệu trưởng trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh về việc miễn, giảm học phí sinh viên học kỳ 1 năm học 2022 – 2023.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./. *JW*

**Nơi nhận:**

- Giám hiệu (để B/c);
- Như điều 3;
- Lưu VT, CTHSSV.



**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Hoàng Hùng Thắng**

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81, NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2021 CỦA CHÍNH PHỦ

Học Kỳ I năm học 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số: 192/QĐ - ĐHCN QN, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên HSSV	Lớp	MSSV	Đối tượng	Học phí			Số tín chỉ	Mức học phí đồng/tín chỉ	Học phí phải nộp	Số tiền miễn giảm	Ghi chú
					Miễn 100% (1)	Giảm 70% (0,7)	Giảm 50% (0,5)					
	1	2	3	4	5			6	7	8=6x7	9=5x8	10
I	<b>Tổng số: Đối tượng miễn học phí</b>									<b>6.314.000</b>	<b>6.314.000</b>	
1	<b>Sinh viên khuyết tật</b>											
1	Trịnh Xuân Trung	CN Phần mềm K15	CQ15DH0175	SV khuyết tật	1			20,5	308.000	6.314.000	6.314.000	
II	<b>Tổng số: Đối tượng giảm học phí (I+2)</b>									<b>32.955.500</b>	<b>16.477.750</b>	
1	<b>Tổng số đối tượng giảm 70% học phí</b>									<b>0</b>		
2	<b>Tổng số đối tượng giảm 50% học phí</b>									<b>32.955.500</b>	<b>16.477.750</b>	
2	Đình Văn Chung	KTĐ K14	CQ14DH0296	Con BNN	0,5			17,0	316.000	5.372.000	2.686.000	
3	Mạc Văn Dũng	TĐH K15	CQ15DH0109	Con TNLD	0,5			18,5	325.000	6.012.500	3.006.250	
4	Đầu Thị Lan Anh	Kế toán K15	CQ15DH0229	Con BNN	0,5			18,5	258.000	4.773.000	2.386.500	
5	Vũ Tuấn Minh	TĐH K15	CQ15DH0127	Con BNN	0,5			18,5	325.000	6.012.500	3.006.250	
6	Trương Tiến Toàn	QTKD K15	CQ15DH0226	Con TNLD	0,5			18,5	258.000	4.773.000	2.386.500	
7	Bùi Quang Tùng	TĐH K15	CQ15DH0140	Con TNLD	0,5			18,5	325.000	6.012.500	3.006.250	
<b>Tổng cộng (I+ II)</b>										<b>39.269.500</b>	<b>22.791.750</b>	

Bảng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng./.



TS. Hoàng Hùng Thắng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Cát Thị Thu Hương

P. PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Phạm Thị Hoàn